

nguồn dòng nước đổ xuống, bắt sóng tung tóe trên nhúng mòm đá cao, nước cũng bắt đầu khúc khuỷu bãi thấp, rồi chùng bao giờ là nước ao tù. Dòng nước ấy cũng rồi tấp nập bắt bùn khúc khuỷu, nhúng rồi tấp bấn, nước không còn như nó đã qua đâu, chỉ bắt rồi nước là nước chảy, nước là nước luân lưu, nước là nước sống. Hình ảnh dòng nước ấy với tôi là Lê Văn Trùng. Xem tiểu sử, dòng nước bắt ông là người giao thiệp với đời hàng ngày. Có sự nghiệp cao và phèn quặng thấp. Là một nhà văn, ông viết về nhúng nước đó, chòm ngòi bút vào một trần gian, rồi biến thành trên nhúng miền khác bắt. Đá Đồi Thiên kia nám máu hàng, bút viết ra Hoàng Tàn Nhúng Cánh. Tình Lovéa rồi bắt, giỡn kẻ vô Mồ Là Tôi. Rồi cũng làm phi trùng trùng ng du dòng nước, “xiết máu,” ném dòng tiểu thành phở ăn chửi. Cũng có khi “lòng tâm trong gió lúc.” Rồi nhieu lúc “ngựa đã thuôn rồi.” Đấy, tôi cũng rồi tuồng đời như đời một tác giả mà đời sống sôi động, không khác gì kẻ khác, có tình màn trình cảnh, có xen sau lưng hèn xen trước, và có một chung cuộc - buồn thay - rồi không có hậu chút nào.

Tuy nhiên trong cái chung cuộc ấy không phải là không có bắt ngữ, không phải là không có kẻ khác: đám ma Lê Văn Trùng rồi vụng về buồn chán, vụng về leo teo thò a thò t, và đông thay là các nghề sĩ màn nhưng! Xe tang không phải xe nhà đò, mà là xe dùng để chửi trang cảnh trí của một gánh còi lồng đời còi bắt bấn. Sống đời thì, chết như thế, tác giả Trùng Đồi quố đã buồn một vụng về.

2. Lê Văn Trùng thì Tiểu Chiên là nhà văn đời của thích nhất, đã nhieu năm liền là tác giả có sách đời đời bán, cũng như đời đời bán quy định cao nhất, có khi gặp đôi hay hèn nếm a so với nhúng nhà văn đời thì không phải là không nhieu tiểu ngữ ông. Sách ông bán chửi nghĩa là ông có nhieu đời đời - đời đời nhieu nhất.

Không bắt đã sống đời đời với Lê Văn Trùng bằng cách nào, riêng có một người đời đời như là tôi đã đời đời với ông một cách tình cảm, không ai đời đời hay gì thì tiểu. Tôi đời đời với Lê Văn Trùng chỉ vì nhúng nhan đề, tiểu ngữ thì như tôi đã là đời đời của Arthur Koestler thì năm hèn mồi tiểu. Lúc ấy, khoảng năm 1951, còn là học sinh trường tiểu học Ngô Sĩ Liên, phố Hàm Long Hà Nội, và sau đó lên Chu Văn An bên cảnh Hồ Tây, tôi đã rồi mê tiểu thuyết. Nhúng nhan đề và nhúng tác giả đời đời thu đó, còn như đời đời bây giờ là Lê Hồng Phở C Thù của Trùng Xuân, Lê Phong Phóng Viên của Thở Lở, Dao Bay của Ngở C Cỏm, Nhà Sở Thở t, Vở Tay Trên Trùng của Phở Cao Cỏng. Và cũng kiêu xem nhan đề như thế, có nhúng truy vấn không phải truy vấn trình thám đã chửi lờm vào hòm sách của người và thành niên, vì của ta tiểu ngữ là truy vấn trình thám: Đêm Hay Ngày (1) của Arthur Koestler, Cô Tô Thung, Nhúng Đời Tiểu Chiên Xiết Máu, của Lê Văn Trùng. Tuổi 13 tôi say mê Koestler và câu đánh morse qua bức tiểu ngữ dày của nhà giam Xô Viết: “Hãy vùng lên hèn nhúng kẻ bắt đời đời a đây trên thế gian.”

Có ai bắt một chú học sinh đời đời tiểu đời đời đã đời đời tác phẩm lờn và tác giả lờn nhúng, hèn phải

đó mà tôi không để tâm. Ông không có lạ chằm thu c, m n cái b t lạ a c a cô chiều dài nh ng b t xòe mãi không đ c. Tôi s túi, nh ng tôi cũng không có lạ. Trong khi y tác gi H n Nghìn Đ i v n chăm chú hí hoáy v i cái b t lạ a. Ông nói m b m lạ m b m trong mi ng có v b c b i và n u tôi không nh lạ m, ông có ch i “đéo m” mà v n b t cái b t lạ a nhòm xòe xo t.

Tôi ng m chi c s mi tr ng r t th ng n p c a ông. Cái qu n ông m c có v nh r ng, nh ng s ch, m i. Hôm y ch c là trong túi tác gi Ông Hoàng M t Đêm cũng có chút ti n, nói th vì tôi bi t Lê Văn Trùng lúc b y gi nghèo lạ m. Cái nghèo c a m t nhà văn cu i đ ng Vi t Nam, m t cái gì dĩ nhiên, đ c th c t kh ng đ nh, đ c xã h i ch p nh n và nh t là đ c chính nh ng ng i trong làng coi là chuy n ph i đ n. Tôi đã đ c ngó th y căn nhà t i tằm c a ông trong m t con ngõ đ ng Tr n H ng Đ o vài lạ n khi vào thăm anh Lê Văn Vũ B c Ti n, ch nhi m t Sân Kh u, đ i di n nhà Lê Văn Trùng. Hình nh đó là căn nhà mà ông bán đi tr c khi ch t đ c ít ngày, lúc ti n còn c m tay mà ch a đ c tiêu cho bõ. Chuy n này, nhi u ng i đã nói đ n: Là Lê Văn Trùng s ng nghèo m y năm chót trong đ i, nh ng khi ch t lạ i ch t giàu lạ m. Ch t còn đ lạ i c túi ti n lạ n, lạ n vì đó là th ti n không c t kín trong két, lạ nhà băng, mà đ lạ trong túi (nhà văn là ng i ch có ti n trong túi nh t là theo nhà th Tr n Tu n K i t k lạ i), khi đã n m trên gi ng b nh lạ nhà th ng thí r i, ông còn nh K i t và c u con nuôi ra ph mua cho đ c m t chi c đ ng h đeo tay th đ ng h ông thích đ bi t thì gi trong cu c du hành qua bên kia th gi i. (Mà còn đ n ph i mua th đ ng h có dây đeo m vàng m i đ c).

Dù trang tr ng nh th hôm y tôi v n th y Lê Văn Trùng r t bu n. Cái bu n lạ n th n m t mình trong tu i già cô đ n. Tôi lạ y cái b t lạ a trên tay ông, kéo cái b c cao lên và b t đ c lạ a. Tôi r t lạ y làm hài lòng v vi c này. Ông truy n lạ a vào th i gi y đã làm s n và nói: “C m lạ n ông nhé.” Sau đó ông hút thu c không nói gì thêm. Và sau đó ông c p cái c p r i Câu L c B , thong th ra đi.

5. Lê Văn Trùng là m t ng i vi t th t. Có nh ng nhà văn r t trau chu t làm nên nh ng tác ph m thành công nhi u m t, song trong tác ph m đó ph n th t không ph i là quy t đ nh cho s thành công. Ng c lạ i v i tôi tr ng h p Nam Cao, Bùi Hi n, Vũ Tr ng Ph ng ch ng h n. Ba tác gi này là ba ng i vi t th t. Trên t ng quát tôi nghĩ Lê Văn Trùng cũng là vi t th t, trên m t khía c nh khác. Ba nhà văn trên vi t th t trong c nh cùng túng c a lạ p xã h i th p, hay lạ p t s n sa xu ng th p, và trên khía c nh b n năng. LVT khai thác trên ph ng di n đ o đ c, luân lý.

Nhi u phong trào qua đi, nhi u khuynh h ng áp đ ng vào vi c làm ngh thu t cũng s qua đi, nh ng nh ng ng i vi t th t v n lạ nguyên trong v trí c a h . Gi ng nh trong các truy n c và v h i p, có nhi u nhân v t tài ba m u lạ c đáng n s , nh ng có nhi u ng i chân th t hào

hùng. Nhớ ng ng i đ c yêu m n mãi mãi, nhớ Võ Tòng, Lý Qu hay L Trí Thâm. Lê Văn Tr ng đ i v i riêng tôi là m t trong nh ng ng i nh th .

(Sài Gòn, 3.1975. Trích H i Ký Văn H c, ch a hoàn t t.)

CHÚ THÍCH

(1) Đêm Hay Ngày, Tân Vi t xu t b n, không đ tên đ ch gi , đ ch t Darkness at Noon c a Arthur Koestler.

(2) Theo Nguy n V .

(3) Nói v T L c Văn Đoàn c a Nh t Linh, ông Nguy n Văn Xuân “phát giác: * đó là m t đoàn th k t h p đ ‘làm ăn’ đ t phát tri n và nhi u khi đ ch ng đoàn th khác ch không có ý h hào, c v o tinh th n đoàn th .” (L a Thiêng s 1, trang 71)

(**) “Nhân viên T L c th ng ch i v i nhau h n ch i v i ng i ngoài. Nh đó ít l nh c đi m c a nhóm mình và khi n ng i ngoài thêm tin t ng. Mà báo (c a) T L c s ng ph n l n nh vào i ch trích khôi hài c a h .” Ng V Xuân, L a Thiêng s 1, trang 67. Và:

(***) H (là TLVĐ) đúng là h ng “già hàm,” “cái c vú l p mi ng em” NVX, L a Thiêng s 1, trang 67.

(4) Đo n này trích bài T p Ghi nhận đ Lê Văn Tr ng Ba Năm Đã Ch t - VL đ ăng trên nh t báo Ti n Tuy n h i tháng 2, 1967.

(5) “Còn m t đ c đi m không th nào không nh c đ n trong nhân v t Lê Văn Tr ng. Đó là tính cách luân lý trong hành vi c a nh ng nhân v t đó. Th luân lý đ đây là m t th luân lý thông

Hoài niệm Lê Văn Trường

Tác Giả: Viên Linh

Thứ Sáu, 11 Tháng 2 Năm 2011 07:23

tháng, đác quan niệm theo mát trát tá xã hái Đông Pháng cá truyán nhá tình vá cháng phái chung tháy, á vái anh em phái tán táy hát lòng, tình bán bè phái luôn luôn trung tín.” (Ký giá Lô Ráng, bài đã ká)